

THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 05/01/2024

**THẬN TRỌNG ÁP LỰC CHỐT LỜI
TRONG NGẮN HẠN**

Quốc tế

- Phố Wall ghi nhận diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 04/01. Chỉ số Dow Jones giảm 10.15 điểm (-0,03%), chỉ số NASDAQ giảm 81.91 điểm (-0,56%) và chỉ số S&P 500 giảm 16.13 điểm (-0,34%). Chứng khoán Mỹ giảm điểm trong bối cảnh các cổ phiếu công nghệ tiếp tục ghi nhận kết quả kém khả quan.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch 04/01. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 40.74 điểm (+0,53%), CAC 40 (Pháp) tăng 38.77 điểm (+,52%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch 04/01.
- Giá dầu WTI giảm 0,7% và dầu Brent giảm 0,84% trong phiên giao dịch ngày 04/01. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận diễn biến tăng.
- Bắc Kinh phản ứng sau khi nhà sản xuất thiết bị chế tạo chip ASML cho biết Chính phủ Hà Lan thu hồi giấy phép xuất khẩu sang Trung Quốc.
- Căng thẳng Biển Đỏ tiếp tục leo thang khiến các công ty vận tải biển phải thay đổi tuyến đường, đẩy cước tàu container tăng gấp đôi trong một tuần.

Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 17,34 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu VHM, MSN, STB.
- Quốc hội quyết định CPI năm 2024 tăng 4-4,5%, song dự báo được các chuyên gia đưa ra tại hội thảo Diễn biến thị trường, giá cả ở Việt Nam năm 2023 và dự báo năm 2024 đều khá lạc quan, dự báo thấp hơn mục tiêu, từ 3,2 - 3,5%.

Diễn biến thị trường:

- Đóng cửa ngày 04/01, Vnindex tăng 6,55 điểm, đóng cửa tại 1.150,72 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 1.181 nghìn đơn vị, tương ứng 25.296 tỷ đồng. Trong ngắn hạn chỉ số ghi nhận diễn biến tăng giá, đã vượt ngưỡng kháng cự mạnh dài hạn **1.130** điểm của đường trung bình 200 ngày.
- Tuy vậy, dư địa hồi phục và tăng giá hiện tại đang có chiều hướng suy yếu trong bối cảnh các chỉ báo kỹ thuật đang có dấu hiệu chững lại trong vùng cảnh báo quá mua, hàm ý cho việc chỉ số sẽ sớm chịu áp lực điều chỉnh và kịch bản "kiểm tra" lại vùng điểm hỗ trợ **1.115 - 1.130** điểm vừa mới được hình thành trong bối cảnh các cổ phiếu vốn hóa lớn và trong nhóm VN30 cũng đang chịu áp lực bán giá tăng có thể gây sức ép lớn lên chỉ số.

Chiến lược giao dịch: Duy trì tỉ trọng cổ phiếu / tiền mặt tại ngưỡng 70/30

- Nhà đầu tư được khuyến nghị duy trì tỷ trọng cổ phiếu như hiện tại, có thể tận dụng diễn biến điều chỉnh của chỉ số Vn-Index trong kịch bản kiểm tra lại vùng hỗ trợ **1.115 - 1.130** điểm để gia tăng tỷ trọng mạnh cổ phiếu nắm giữ với kỳ vọng chỉ số VN-Index có thể tiếp tục duy trì được dư địa tăng giá hiện tại, tiến về ngưỡng kháng cự tiếp theo tại **1.165** điểm.

Danh mục ưu tiên quan sát: Tiềm năng tăng giá ngắn trong giai đoạn này:

- ❖ **Danh mục tiềm năng:** PNJ, GEX, DGW, GVR
Nếu thị trường tích lũy lại ổn định thì dòng tiền mới có thể luân chuyển mạnh sang nhóm ngành đầu cơ:
- ❖ **Chứng khoán:** HCM, SHS
- ❖ **Bất động sản:** TCH, DIG
- ❖ **Cảng biển:** HAH
- ❖ **Thép:** HSG

Doanh nghiệp

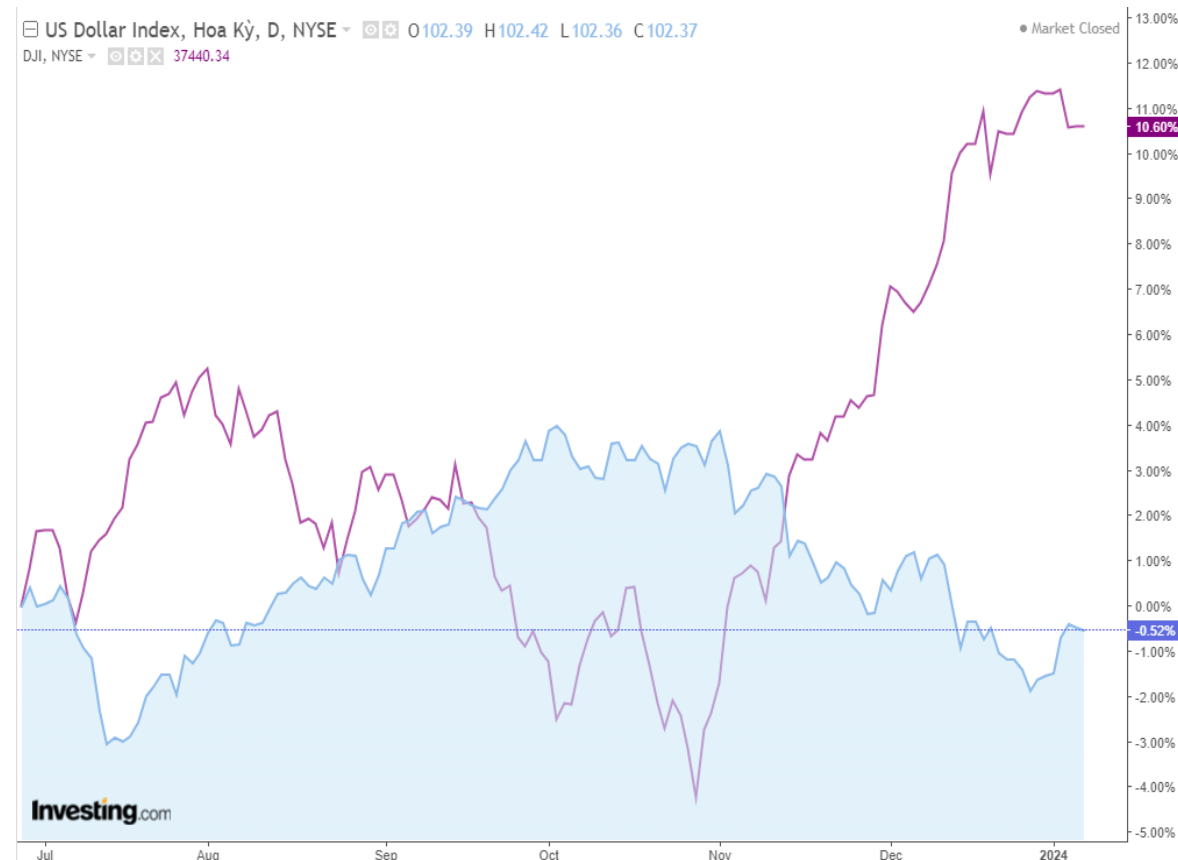
- HPX: Hải Phát Invest tất toán trước hạn lô trái phiếu 350 tỷ đồng
- DIG: DIC Corp xếp hạng tín nhiệm nhóm 5, mức BB+: Tỷ lệ đòn bẩy cao hơn bình quân ngành, khả năng thanh khoản ở mức trung bình
- VHM: Vinhomes sắp khởi công dự án nhà ở xã hội Hải Phòng quy mô 5.800 tỷ đồng, đáp ứng chỗ ở 10.000 người
- KSB: CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương nhận được quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại mỏ đá xây dựng Tam Lập 3, tỉnh Bình Dương
- CC1: Trong hai tuần cuối cùng của năm 2023, CC1 đã lần lượt tất toán 3 lô trái phiếu với tổng giá trị 2.650 tỷ đồng theo kế hoạch đã được HĐQT công ty thông qua từ đầu tháng 9/2023
- CTD: Coteccons thu gần 7.400 tỷ đồng từ dự án LEGO năm 2024
- POM: Cổ phiếu tăng trần, người nhà Chủ tịch Pomina bán ra gần 2 triệu cổ phiếu
- PSH: Trong khoảng 1 tháng, Nam Sông Hậu đã 2 lần gia hạn thanh toán lãi trái phiếu với số tiền lần lượt 10,1 tỷ đồng và 9,8 tỷ đồng
- VSC: Công ty cảng biển sẽ chốt danh sách cổ đông vào ngày 18/1 để chào bán hơn 133 triệu cổ phiếu nhằm huy động nguồn lực đầu tư cảng Nam Hải Đình Vũ
- AGG: Ước tính lãi ròng 135 tỷ năm 2023, có kế hoạch phát triển hai dự án mới

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	04/01/2024	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1150,72	0,57%	2,56%	3,11%	1,84%	8,99%
HNX30 INDEX	495,99	0,12%	0,43%	-0,44%	0,22%	39,21%
VN30 INDEX	1156,37	1,01%	3,62%	5,08%	2,20%	8,90%
S&P 500	4688,68	-0,34%	-1,94%	2,60%	-1,70%	21,69%
Dow Jones	37440,34	0,03%	-0,57%	3,41%	-0,66%	12,54%
Nasdaq	14510,3	-0,56%	-3,90%	2,29%	-3,34%	38,74%
Shanghai Composite	2954,349	-0,43%	1,36%	-0,60%	-0,69%	-6,37%
Nikkei 225	33422,01	0,40%	0,35%	1,97%	-0,13%	29,44%
Thailand SET	1434,59	0,35%	1,50%	3,69%	1,32%	-13,78%
Malaysia	1477,26	1,02%	1,36%	1,92%	1,55%	-0,25%
Philippine	6602,52	1,59%	2,16%	4,65%	2,36%	-2,35%
Indonesia JCI	7359,763	1,11%	1,57%	3,65%	1,20%	10,61%
FTSE 100	7723,07	0,53%	-0,02%	3,11%	-0,13%	1,17%
DAX	16617,29	0,48%	-0,75%	0,51%	-0,80%	15,11%
CAC 40	7450,63	0,52%	-1,60%	0,86%	-1,23%	10,19%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

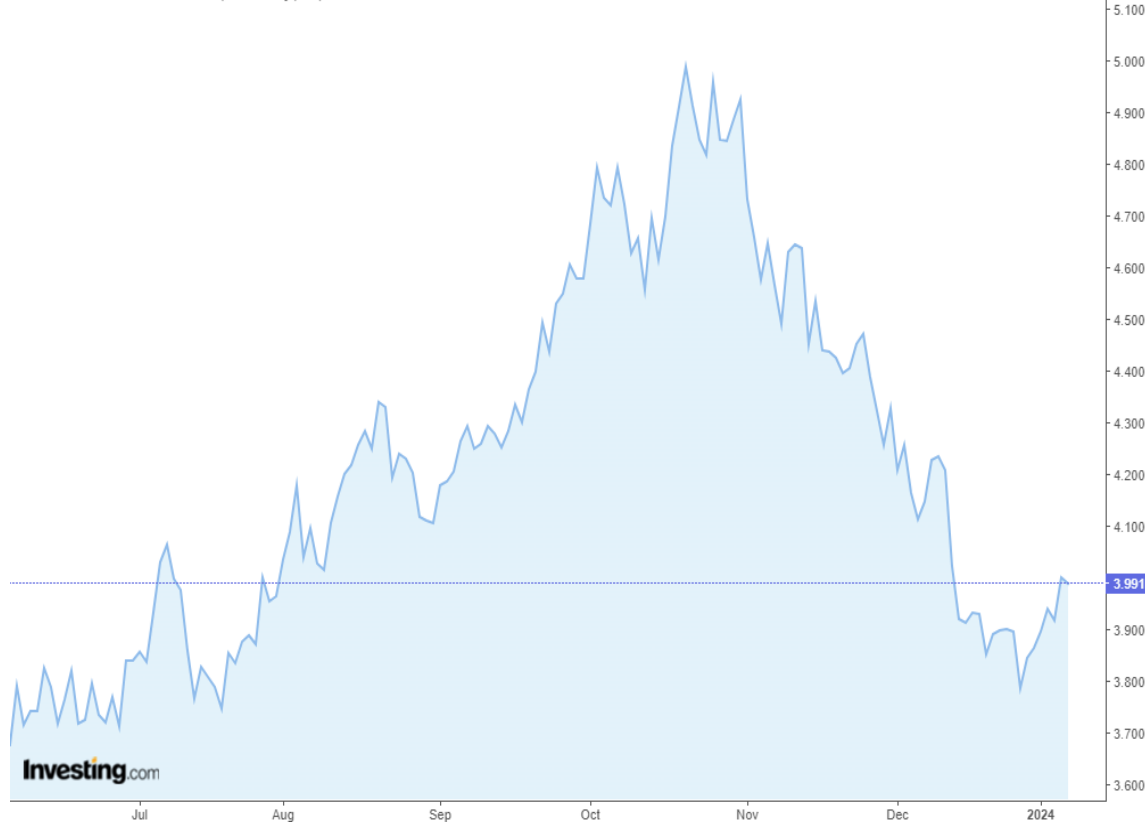
BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES

United States 10-Year, Hoa Kỳ, D, NYSE - 04.007 H4.009 L3.987 C3.991



United States 10-Year, Hoa Kỳ, D, NYSE - 04.007 H4.009 L3.987 C3.991
DJI, NYSE - 37440.34



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	0	0,09	0
Fubon FTSE Vietnam ETF	0	2,09	18,89	0	66,9	788,93
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	26,29	0	80,17	-21,19
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	-0,89	-2,69
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	0	-2,38	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	0	-0,41	-8,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	-0,89	-2,69
Asian Growth CUBS ETF	0	0,96	0,81	0,96	-42,09	-140,78
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0,22	0,66	0	3,95	3,95
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	0	1,39	0	6,09	23,13
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	0	0	8,75	8,75
SSIAM VN30 ETF	0	0	0	0	1,89	1,96
SSIAM VNX50 ETF	0	0,21	0,21	0	0,09	-1,31
SSIAM VNFIN LEAD ETF	-1,07	-1,07	-20,35	-1,07	-87,25	-17,29
DCVFMVN Diamond ETF	0	-1,82	-48,5	-0,75	-137,2	229,51
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	6,12	11,2
VanEck Vietnam ETF	0	0	0,09	0	-2,44	-2,44

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PDN	100,500	2,927	6.91%
FDC	21,800	100	6.86%
HAS	7,480	1,600	6.86%
VSC	30,950	4,546,134	6.72%
ABT	39,850	16,701	6.41%
DHM	8,390	367,200	5.93%
COM	46,500	2,997	5.56%
MBB	20,100	49,760,264	4.96%
LGC	53,300	920	4.10%
GDT	24,000	21,914	3.90%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
DTG	24,300	4,000	9.95%
KHS	10,000	5,300	9.89%
MAS	35,600	306	9.88%
PRC	26,700	22,603	9.88%
SPC	13,400	9,047	9.84%
X20	11,300	100	9.71%
QTC	12,900	100	9.32%
TTC	13,000	101	9.24%
KKC	7,300	849	8.96%
BKC	7,500	800	8.70%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
NAV	19,350	3,001	-6.97%
FIR	16,050	2,782,439	-6.96%
STG	48,300	622	-6.94%
L10	20,900	1,700	-6.90%
SSC	32,050	1,301	-6.56%
DTL	16,300	17,500	-6.32%
SPM	11,800	300	-5.60%
HNG	5,160	32,753,030	-3.91%
ABS	6,190	1,783,495	-3.88%
TMS	42,550	10,864	-3.30%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
L61	3,800	200	-9.52%
TTL	8,100	17,100	-7.95%
VCC	12,200	9,200	-7.58%
BXH	18,000	50,000	-6.74%
TFC	7,200	26,600	-6.49%
NAP	10,100	300	-6.48%
KTT	3,100	6,500	-6.06%
EBS	11,200	7,700	-5.88%
PCG	6,500	200	-5.80%
DS3	5,000	2,200	-5.66%

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	04/01/2024	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	72,19	-0,70%	1,06%	0,29%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	77,59	-0,84%	-0,70%	0,83%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	4045	-0,25%	0,62%	3,31%		HPG
Nhôm	USD/MT	2239,06	-1,44%	-4,90%	4,06%		
Đồng	USd/lb.	384,4	-0,45%	-2,04%	1,60%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	130,9	1,87%	-10,34%	-2,64%		
Đường	USd/lb.	21,08	1,10%	2,33%	-18,33%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	466,5	0,27%	-1,63%	-0,43%		
Gas	USD/MMBtu	2,821	5,73%	9,39%	3,21%		
Sữa	USD/cwt	15,26	-5,04%	-5,40%	-6,62%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	2050	0,35%	-1,52%	0,76%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	23,187	0,13%	-4,73%	-5,40%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	613,5	2,21%	-3,01%	-2,97%		
Thịt lợn	USd/lb.	69,05	5,74%	-1,18%	1,47%		
Thép HRC	CNY/MT	4111	0,05%	0,59%	2,67%		HPG

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!